TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 05 /2019 /QĐST- DS

Triệu Sơn, ngày 11 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 3 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-DSST ngày 11 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân D

Đại chỉ: Phố T, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T, sinh năm 1978

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1982

Chức vụ: Phó giám đốc

- Bị đơn: Bà Lê thị N, sinh năm 1967

Ông Trần Duy T, sinh năm 1967

Cùng trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là bà N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền trả nợ: Quỹ tín dụng nhân dân D và bà Lê Thị N thỏa thuận vợ chồng bà N phải trả cho Quỹ tín dụng số tiền cụ thể như sau:

+ Số tiền nợ gốc: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng);

+ Số tiền lãi tạm tính đến ngày 31/03/2019: 4.234.000 (bốn triệu, hai trăm ba tư nghìn đồng).

Tổng cả gốc và lãi là: 34.234.000đ (Ba mươi tư triệu, hai trăm ba tư nghìn đồng)

- Về thời hạn trả nợ và số tiền trả nợ: Mỗi tháng vợ chồng bà N trả cho Quỹ tín dụng cụ thể như sau:

+ Tiền gốc: 5.000.000đ

+ Lãi trong hạn chưa trả: 705.000đ

+ Lãi của khoản nợ gốc tính từ ngày 1/4/2019 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong khoản nợ, không tính lãi quá hạn.

+ Thời hạn phải trả hằng tháng từ ngày 20 đến 26. Gia đình bà N phải trả cho Quỹ tín dụng bắt đầu từ 20 đến 26 tháng 4 năm 2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án, hàng tháng vợ chồng bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất đã ký thỏa thuận trong hợp đồng.

- Về án phí: Quỹ tín dụng và vợ chồng Lê Thị N phải nộp án phí mỗi bên 428.000đ (bốn trăm hai tám nghìn đồng).

Số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ (một triệu đồng) Quỹ tín dụng D đã nộp theo biên lai số AA/2017/ 0003422 ngày 8 tháng 3 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được trừ 428.000đ (bốn trăm hai tám nghìn đồng) tiền án phí, trả lại cho Quỹ tín dụng D số tiền 572.000đ.

3. Quyết định này được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS T
- Chi cục thi hành án T
- phòng Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy